



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

NGUYỄN
Last

DANG
Middle

TRIỆU
First

Current Address: 35/26 Phường 7 Đường Cách Mạng Tháng 8 Quận Tân Bình
Hồ Chí Minh City - VN

Date of Birth: 1/6/49 Place of Birth: Khánh Hòa

Previous Occupation (before 1975) First Lieut.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 1975 To 9/8/87
Years: 12 Months: 0 Days: 0

3. SPONSOR'S NAME:

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DANG TRIEU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. DANG MAI PHUONG	1979	Wife
2. Nguyen Thi Mai Han	1978	daughter
3. Nguyen Thi Nye Han	1983	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số1625...../CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thậtLương Mai Phuong.....

Tên thường gọi

Ngày sinh22-08-1949.....

Quê quánSai Gon.....

Chỗ ở hiện tại 17/2Tr. Nghiã Hòa.....

.....Tr. Tân Hòagiáo viên.....

Số căn cước03373430..... Cấp bậc Phó Trung DA/2.....

Chức vụ công khaiThư ký Tập huấn Binh chủngLữ Đoàn.....

Chức vụ bí mật Đơn vịĐoàn 32 Tân Trào.....

ĐÃ HỌC TẬP NGÀY TẠI Tr. Tân Nghiã Hòa.....



Nghón cái trái



Nghón cái phải

NHÂN DẠNG : Cao 1m 40... Nặng 33... kg
Dấu riêng *Tên... Nhảy... trau... mây... trau...*

Sai rôn ngày 22 tháng 8... năm 1975



ỦY BAN QUÂN QUẢN
Ban An Ninh Nội Chính

CAO ĐANG CHIẾM

Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
Mặt phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.



Số: 1430/193

.../.../ha trang, ngày 8 tháng 7 năm 1981

LỆNH THA

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ/TVQH ngày 20.06.1961 của Ủy Ban Thường vụ quốc hội, Thông tư số 121/CP ngày 9.08.1961 Nghị định số 154/CP ngày 01.10.1973 của Hội đồng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số-03 ngày 14.8.1976 của Ủy Ban Thường vụ tỉnh Phú Khánh. Về việc tập trung giáo dục cải tạo phần tử có hành vi nguy hại cho trật tự an toàn xã hội.

Xét hành động tội trọng và thái độ cải tạo của đối tượng từ lúc tập trung giáo dục cải tạo cho đến nay đã tiến bộ.

Theo đề nghị tha của ông Giám thị Trại cải tạo A.40 sau khi được Tiểu ban xét duyệt nhất trí và phê chuẩn của Ông Chủ tịch UBND tỉnh Phú Khánh, số 306 ngày 4 tháng 9 năm 1981.

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

LỆNH THA

Họ và tên : Nguyễn Đăng Triệu Bí danh : ...
Sinh ngày : ... tháng ... năm 1944
Sinh quán : Phước Khánh
Trú quán : Phước Khánh, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phước Khánh
Quốc tịch : VN Dân tộc : K
Đảng phái : ... Tôn giáo : ...
Tiền sự : Thiếu úy lực lượng dân quân
Cán tội : ...
Bị bắt : ngày 25 tháng 10 năm 1974
Ray được tha về tại : Phước Khánh, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Phước Khánh, Vĩnh An, Vĩnh An, Vĩnh An

Khi về địa phương đương cục phải trình báo lập hồ sơ này với Ủy Ban nhân dân địa phương biết rõ lịch sử thực cần thiết công ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

KI GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH



.../.../ha trang, ngày 8 tháng 7 năm 1981

VIET NAM CONG HOA

BO CUU CHIEN BINH
SO 98052/TH/CLO

TONG TRUONG CUU CHIEN BINH
CHIEU LUAT 10/73 NGÀY 10 L7 1973 VÀ CÁC VĂN KIỆN
GUY ĐỊNH CẤP QUANG PHU BINH VÀ GIA ĐỊNH TỬ SĨ
CHIEU HỒ SƠ CẤP QUANG PHU 1032/73A

NGHI ĐỊNH

ĐIỀU 1.

ÔNG (BÀ) NGUYỄN SỬ
NGÀY SINH
ĐỊA CHỈ 63 HÀ THANH, NHÀ TRẢNG
CÁN QUOC 09218495
LÀ TỐ PHU
CỦA NGUYỄN DANG TRIEU
CẤP BẠC TRUNG UY, BẠC (1)
SỐ QUAN 69138271
ĐÃ MẤT TÍCH NGÀY 31/01/73
ĐƯỢC HƯỚNG CẤP DƯỠNG THEO CẤP BẠC TỐ PHU

PHU KHOAN CHUYÊN MÔN SỐ 0 HÀNG TẠM CẢ NGUYỄN LẠ
TỬ ĐỀN TN GIA ĐÌNH
31/01/73 ***11.6250 CỐ TẠM THỜI



KY LAMH TIEN LAN THU NHAT
TỬ ĐỀN SỞ TIỀN
31/01/73 31/03/74 ***58.1273

ĐIỀU 2.

DÔNG LY VAN PHONG, TONG THU KY, GIAM DOC N A HUU BONG VA CẤP DƯỠNG CHIEU
NHIEU VU THI HÀNH CHỈ DỊNH NAY
SAIGON,
Tàu Ns

TONG TRUONG CUU CHIEN BINH
BẮC SĨ CHAM



DANH-SCH-HUY

QUESTIONNAIRE FOR EX. POLITICAL PRISONER IN VIET NAM

I/ BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM:

1. Full name of Ex.political prisoner: NGUYEN DANG TRIEU
2. Date place of birth: 6-1-1949, VAN NINH, KHANH HOA PRO.
3. Position rank(befor April 1975)and military SN:
First LIEUTENANT, SN # 69/138270 (138271)
4. Month,date,year arrested : 31-1-73 and 25-10-78
5. Month,date, year out of camp: 25-6-76 and 8-9-81
6. Photocopy of your release certifiacaldate on:
7. Residence addresse: PHU HOI, VAN THANG, VAN NINH- PHU KHANH
8. Present mailing addresse of Ex.political prisoner: "
9. Current ocupation: Farmer

II/ LIST FULL NAME DATE PLACE OF BIRTH OF EX.POLITICAL PRISONER

A. Relative to accompany with Ex.political prisoner consited for USA country:

Name	Date of birth	Place of birth	sex	married singled	Relation
DANG MAI PHUONG	28-8-49	DA CAT VN	F	married	Wife
NGUYEN THI MAI HAN	23-9-78	PHU KHANH VN	F	S	daughter
NGUYEN THI NGOC HAN	12-1-83	PHU KHANH VN	F	S	daughter

B. Complete family listing(living/dead)of Ex.polition prisoner

Name	date of birth	place of birth	living/dead	Relation	Addresse
NGUYEN SU	1917	PHU KHANH	living	Father	PHU KHANH VN
TRAN THI UT	1918	" "	living	mother	" "
NGUYEN HUU QUY	1940	" "	"	brother	" "
NGUYEN BAY	1950	" "	"	Else brother	" "

III/ RELATIVE OUTSIDE OF VIETNAM:

A.- Closest relative in the U.S.

Name	Relation ship	Adresse
DANG MAI ANH	brother-in-law	#9 Los ANGELES CA 90006 USA

B.- Closest relative in the foreign countries

Name	Relation ship	Adresse
DANG MAI LAN	Sister-in-law	65 groupe Eisenhower 51.100 Reims France

IV/ HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW:

1.- These application have repply from BANGKOK ODP relation to the ODP:

LOI : ☒ Yes ☐ No

2.- Comments : Remarks:

I have submitted the application to Thailand on 1984. but have not issued the "letter of introduction". sincerely request that my application be reviewed by your office, and I could receive the "loi".

Signature Q. Phauk

date 10-8-1988

NGUYEN DANG TRIEU

V/ PLEASE LIST HERE ALL DOCU MENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

QUẬN (Huyện) Tân Phú
PHƯỜNG (Xã) Nghĩa Hưng

Искане по: Н.С.М. № 2 от 7 ноември 1976

Kinh Doi

TRÍCH YẾU : Về mặt

75: tên là

សំណង់ ប្រឡង

NY-43-1000

Cần cước (hoặc *phòng thủ*) học tập cải tạo) số

Hạ cư ngụ tại số

© 2000 Blackwell Science Ltd *Journal of Internal Medicine* 247: 395–402

Kính trình với Ủy Ban rằng vào ngày

Tôi có mặt

150' gây tổ quan trọng: 01 gây phòng thủ của các quân
pháp tại Hà Nội, 01 gây giới thiệu của đoàn 875 -
tại: Chợ Ông Tạ.

Lý do lúc vào cửa mua một món đồ, khi chen lấn
tôi đã bị rớt vật, hay bị đánh cắp. Sau đó có hình
lại nhưng không thấy.

Ký tên

SO⁴ 099 / Co 1P.7

NGƯỜI CHỨNG THỨ NHẤT KÝ TÊN

Đời ông: Trong Gặp chúng thâu
 đời ông là một cái gì
 đời ông là một cái gì

Richard

NGƯỜI CHUNG THỨC: _____ KÝ TÊN: _____

Tôi: Đặng Mai không chịu
học tiếng Anh có phải là cái
đúng đấy, đúng không?

ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG PHƯỜNG

Xác thực :

Anh Nguyễn Văn Triệu có đến 6' mặt
tại Công An phường 7 -

Phường 7 - Ngày 2/7/1976

Phong Trĩ Phương

1. Long An phud
E. H. H. H.
H. H. H. H.
H. H. H. H.

Số 1091 CA/F7

Chức vụ: anh Nguyễn Văn Thiên

Có điều kiện diện tại công an phường 7.



Nguyễn Văn Thiên

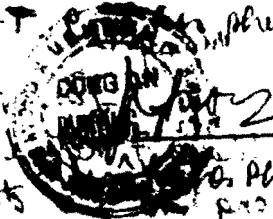
Đã được bầu Trưởng

Số 1762/CA/P.7

Đã đến nhận tại Công an phường 7 -

Ngày 09/01/1976

T. Công an phường 7



Phong

~~Đã được bầu Trưởng Công an phường 7~~
Đã được bầu Trưởng Công an phường 7

Số 7

2. qđ



Nguyễn Văn Thiên



PHẦN DAN CÁCH MẠNG

Quân Tân Bình

Ngày 7

Học tập, tự do, hạnh phúc

Chánh phủ Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 9 năm 1976

GIẤY CHỨNG NHẬN

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân Cách mạng phường & Quận Tân Bình
Tôi tên: Nguyễn Đăng Triều

Sinh ngày 6-1-1949 tại Vạn Ninh, Khánh Hòa

Giấy phông thư số 99/QP Cấp tại tỉnh Hà Nội

Ngày 2-7-1976

Nhien cư ngụ 35/26 (17/2 cũ) đường Cách Mạng tháng 8
phường 7, Quận Tân Bình

Kính trình với Ủy ban Chứng nhận tôi đang
hiện có mặt tại phường & Quận Tân Bình làm bằng cứ
cầu tôi xin giấy hồi hương về Xã Vạn Chàng, Quận
Vạn Ninh tỉnh Phú Khánh

Kính mong Ủy ban Cầu Xét cho tôi về thăm
tư gia đình

Kính Tràn



Nguyễn Đăng Triều

Nguyễn

Xét nhận: ...

Công an ...

... 1975

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...



...

...

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Văn Thủy Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Văn Thủy

Ngày 21-12-84

Tỉnh, Thành phố Phước Ninh

Số 153

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGUYỄN DĂNG TRIỆU

ĐANG HỊ MAI PHƯỚC

Bí danh

Sinh ngày tháng 06-01-1949

22-08-1949

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Làm ruộng

Nơi đăng ký

Phước Ninh - Văn Thủy

Phước Ninh - Văn Thủy

nhân khẩu

Văn Thủy

Văn Thủy

thường trú

Phước Ninh

Phước Ninh

Số giấy chứng minh nhân dân: 22067.KIC

220455379

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 21 tháng 12 năm 1984

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

TRƯỞNG CÔNG AN

PHÓ CHỦ TỊCH

Ng. Dăng Triệu

Nguyễn Thị Mai

KHAI SANH

Nhà Ia Lâm-Viên — Dalat

Tên, họ đầu nhĩ: ĐẶNG-MAI-PHƯƠNG

Phái: Nữ

Sanh: Ngày Hai Mươi Hai tháng Tám năm một
(Ngày, tháng, năm)
ngàn chín trăm bốn mươi chín. (22-8-1949)

Tại: Phường Đệ-Tứ, Thị-xã Dalat

Cha: ĐẶNG-VĂN-QUANG
(Tên, họ)
Tuổi: Ba mươi sáu tuổi

Nghề: Nhân-viên Hỏa-xa

Cư-trú tại: Cư-xá Hỏa-xa Dalat

Mẹ: MAI-THỊ-THAI
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi lăm tuổi

Nghề: Nội trợ

Cư-trú tại: Cư-xá Hỏa-xa Dalat

Vợ: Vợ chánh
(Chánh hay thứ)
Người khai: ĐẶNG-VĂN-QUANG
(Tên, họ)
Tuổi: Ba mươi sáu tuổi

Nghề: Nhân-viên Hỏa-xa

Cư-trú tại: Cư-xá Hỏa-xa Dalat

Ngày khai: Mười Bốn tháng Chín năm 1949

Người chứng thứ nhứt: Bà TÔN-THẮT-CHÍ
(Tên, họ)
Tuổi: Bốn mươi chín tuổi

Nghề: Nữ Hộ-sinh

Cư-trú tại: Số 101, đường Cầu-Queo Dalat

Người chứng thứ nhì: LÊ-PHƯƠNG-LAU
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi lăm tuổi

Nghề: Thư-Ký sở Hỏa-xa

Cư-trú tại: Cư-xá Hỏa-xa Dalat

Nhận thực trích-lục
đúng theo sổ Khai-sanh
số 92 năm 1949 của Khu
phố 4, Thành-phố Dalat.

DALAT, ngày 28-5-1962.

Lập tại P. Đệ-Tứ DALAT, ngày 14 tháng 9 năm 19 49.
Người khai Đặng-văn-Quang Hộ-lại, Nhân-chứng.



lại
P. Goleuf



Lê - Dân Bà Tôn-thắt-Chí
Lê-phương-Lau

OK Phạm Ho Loan
Hồ-lại Khu Phố 4

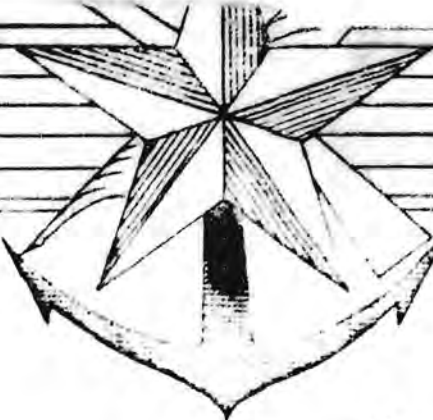
Dalat ngày 29 tháng 5 năm 1962

T. U. N. T. H. T. H. G.

Chủ-Su chứng nhận thành

fruxy

VŨ-ĐÌNH-MẠM



TRƯỜNG BỘ - BINH

Chỉ - Huy - Trường

Chứng nhận SVSQTB Nguyễn - dăng - Triều
đã theo học có kết quả Chương - trình Huấn - luyện
SVSQTB tại Trường Bộ - Binh và được cấp phát
Văn bằng

TỐT NGHIỆP SĨ-QUAN CÁN BẢN BỘ-BINH



K. B. C. 2.100, ngày 24 tháng 01 năm 1970

Chỉ Huy Trường Trường Bộ-Binh



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Leu Thay
Huyện, Thị xã Khánh Ninh
Thành phố Khánh Hòa
Tỉnh Phước Ninh

mẫu KT2/P3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số 385
GIẤY KHAI SINH Quyền 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ VÀ TÊN	<u>Nguyễn Thị Mai Hân</u>		Nam Nữ	<u>Nữ</u>
Ngày tháng năm sinh	<u>Ngày Hai Mươi Ba Tháng chín năm một Ngàn chín trăm Bốn mươi Sáu</u>			
Nơi sinh	<u>Phủ Hới Vạn Thắng Vạn Ninh Phước Ninh</u>			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	<u>Nguyễn Văn Văn</u> <u>1949</u>		<u>Đặng Mai Phương</u> <u>1949</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>V.N.</u>		<u>Kinh</u> <u>V.N.</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>Làm Nông</u> <u>Phủ Hới Vạn Thắng</u> <u>Phước Ninh</u>		<u>Làm Nông</u> <u>Phủ Hới Vạn Thắng</u> <u>Phước Ninh</u>	
Họ tên, tuổi, Nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

Đăng ký Ngày 6 tháng 7 năm 1965
TM.UBND _____ Ký tên đóng dấu
(Ghi rõ họ tên, Chức vụ)



PHÓ CHỦ TỊCH
TRƯỞNG CÔNG AN

Nguyễn Ngọc Bảo

C O N T R O L

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 44/72/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form 'D'
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter